



Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển
Trường Đại học Nam Cần Thơ

Website: jsde.nctu.edu.vn



Trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu

Hồ Thị Duyên^{1*}

¹Khoa Pháp Luật kinh tế - Trường Đại học Luật Hà Nội

*Người chịu trách nhiệm bài viết: Hồ Thị Duyên (email: htduyen@gmail.com)

Ngày nhận bài: 15/12/2023

Ngày phản biện: 18/01/2024

Ngày duyệt đăng: 29/01/2024

Title: Environmental responsibility of businesses in the context of climate change

Keywords: business, climate change, environment, environmental responsibility

Từ khoá: biến đổi khí hậu, doanh nghiệp, môi trường, trách nhiệm môi trường

ABSTRACT

Corporate environmental responsibility is a crucial aspect of social responsibility, particularly in the current context of climate change. It is not only a legal obligation, but also a reflection of a company's ethical values. This article aimed to explore the concept and scope of corporate environmental responsibility in the context of climate change, drawing on legal regulations, research, and practical examples. Based on this, we proposed solutions to enhance businesses' environmental responsibility in the future.

TÓM TẮT

Trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp là nội dung quan trọng của trách nhiệm xã hội, là vấn đề được quan tâm, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày nay. Cũng như trách nhiệm xã hội, trách nhiệm môi trường không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là đạo đức trong kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua việc nghiên cứu các quy định của pháp luật, các công trình nghiên cứu và thực tiễn, nghiên cứu tập trung làm rõ khái niệm và nội dung trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp trong thời gian tới.

1. GIỚI THIỆU

Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu, là thách thức đặt ra đối với nhân loại ngày nay. Các quốc gia, các tổ chức quốc tế đã có nhiều kịch bản khác nhau để ứng phó và thích ứng trước tình

trạng nóng lên của khí quyển và trái đất, nước biển dâng cao, sự dịch chuyển của các đới khí hậu đã tồn tại hàng nghìn năm, cũng như sự thay đổi năng suất sinh học của các hệ sinh thái, chất lượng và thành phần của thủy quyển, sinh

quyền... Trong bối cảnh đó, mỗi chủ thể đều được xác định trách nhiệm, nghĩa vụ về bảo vệ môi trường, đặc biệt, trách nhiệm môi trường của một chủ thể quan trọng là doanh nghiệp.

Doanh nghiệp là chủ thể kinh doanh, là đối tượng vừa thụ hưởng nhiều từ môi trường, vừa tác động mạnh mẽ đến môi trường, đặc biệt, là những doanh nghiệp sản xuất. Việc trực tiếp tham gia vào quá trình bảo vệ môi trường không chỉ có ý nghĩa đối với sự phát triển bền vững của môi trường sống con người mà còn có nhiều lợi ích cho chính doanh nghiệp. Để trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp (Corporate environmental responsibility, CER) được bảo đảm thực hiện trên thực tế, hầu hết các quốc gia đều hướng tới làm rõ vấn đề này và cụ thể hoá vào các điều khoản trong văn bản pháp luật.

2. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính, phân tích và tổng hợp các nội dung nghiên cứu từ các tài liệu có liên quan.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Biến đổi khí hậu và vấn đề trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp

Biến đổi khí hậu được biết đến là những biến đổi về nhiệt độ và kiểu thời tiết của các Quốc gia, khu vực và toàn cầu. Hậu quả của biến đổi khí hậu hiện nay bao gồm hạn hán dữ dội, khan hiếm nước, hòa hoãn nghiêm trọng, mực nước biển dâng cao, lũ lụt, băng tan ở vùng cực, bão thảm khốc và suy giảm đa dạng sinh học. Trước đây, thay đổi đó có thể là do tự nhiên, hoạt động của mặt trời, hoặc hiện tượng núi lửa phun trào. Nhưng trong 200 năm qua, những nguyên nhân tự nhiên này không ảnh hưởng đáng kể đến nhiệt độ toàn cầu. Ngày nay, chính các hoạt động của con người đang gây ra biến đổi khí hậu, chủ yếu là do việc đốt các nhiên liệu hóa thạch như than, dầu và khí đốt [6].

Theo các tài liệu khác nhau của Liên Hợp quốc, nguyên nhân của biến đổi khí hậu là do việc tạo ra điện và nhiệt điện bằng cách đốt nhiên liệu hoá thạch gây ra lượng khí thải lớn toàn cầu; sản xuất hàng hoá; chặt phá rừng; sử dụng phương tiện di chuyển; sản xuất thực phẩm; cung cấp năng lượng cho các toà nhà; thói quen tiêu dùng của người dân (UN 2023)... Những hoạt động này hầu hết đều có sự tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân và môi trường tự nhiên. Do vậy, khi nghiên cứu các giải pháp bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu thì doanh nghiệp được xem là chủ thể chịu trách nhiệm chính cho các rủi ro đối với môi trường mà nguyên nhân bắt đầu từ sản xuất, kinh doanh. Để hạn chế được rủi ro đó, doanh nghiệp cần nhận thức và thực hiện có hiệu quả trách nhiệm về môi trường. Đây không còn giới hạn trong phạm vi đạo đức kinh doanh [7], mang tính tự nguyện mà là trách nhiệm pháp lý, nghĩa vụ được pháp luật quy định.

Trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp đã được đặt ra khá sớm, tuy nhiên, trước đây, người ta chỉ mới xem đó là một phần trong trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Theo Tổ chức phát triển công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO) (UNIDO 2023), trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Corporate social responsibility - CSR) là một khái niệm quản lý, trong đó các công ty tích hợp các mối quan tâm về xã hội và môi trường vào hoạt động kinh doanh và tương tác với các bên liên quan. CSR thường được hiểu là cách thức mà một công ty đạt được sự cân bằng giữa các yêu cầu kinh tế, môi trường và xã hội, đồng thời giải quyết những kỳ vọng của cổ đông và các bên liên quan. Trong nội dung chính trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp,

trách nhiệm liên quan đến môi trường được đặt lên hàng đầu bên cạnh các vấn đề xã hội khác như tiêu chuẩn lao động và điều kiện làm việc, vấn đề nhân quyền. Để thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, một trong những vấn đề quan trọng mà doanh nghiệp phải thực hiện là quản lý môi trường, xử lý xả thải, hiệu quả sinh thái, tìm nguồn cung ứng thân thiện với môi trường.

Trong nghiên cứu về trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp, Shihong Zeng [8] và các cộng sự của ông cũng cho rằng, trách nhiệm môi trường là lĩnh vực của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, trong đó, đề cập đến việc doanh nghiệp tích cực giảm thiểu các hành vi có hại cho môi trường và tham gia vào các hoạt động có lợi cho môi trường trong quá trình thực hiện các hoạt động kinh doanh của mình. Trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp phản ánh đầy đủ sự hiểu biết và cam kết của doanh nghiệp đối với các vấn đề môi trường. Trong bối cảnh đó, làm thế nào để nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trong việc thực hiện trách nhiệm với môi trường là chìa khóa để đạt được chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn này [7].

Theo Tổ chức năng suất Châu Á (APO), trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp được thể hiện bằng việc doanh nghiệp tiếp tục cam kết hành động theo cách thân thiện với môi trường và góp phần cải thiện môi trường tổng thể trong khi tiến hành kinh doanh. CER dựa trên các nguyên tắc phát triển bền vững tập trung vào quá trình ra quyết định có tính đến tất cả các khía cạnh môi trường liên quan, lưu ý đến tác động trước mắt và lâu dài của các hoạt động [9].

Patricia Crifo và Bernard Sinclair-Desgagné [6] cho rằng, trách nhiệm môi trường là một phần trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, có thể được xem là doanh nghiệp “kinh doanh có

trách nhiệm”, ngoài những ràng buộc về mặt pháp lý, công ty phải chịu trách nhiệm về những tác động của mình đối với xã hội. Thực hiện trách nhiệm môi trường là doanh nghiệp đã vượt qua các quy định bắt buộc của pháp luật, tích hợp mối quan tâm về môi trường trong chiến lược kinh doanh của họ với mục tiêu kép là tạo ra lợi nhuận và giá trị cho các bên liên, đồng thời, xác định, ngăn chặn và giảm thiểu các tác động tiêu cực của hoạt động sản xuất, kinh doanh đến môi trường.

Có thể nói, có nhiều cách diễn đạt khác nhau về trách nhiệm môi trường, tuy nhiên điểm giống nhau ở chỗ các nhà nghiên cứu cho rằng trách nhiệm về môi trường được coi là xuất phát từ trách nhiệm xã hội và là một phần quan trọng trong trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Ở Việt Nam, vấn đề trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp cũng được đặt ra từ lâu. Bởi lẽ, trong bất kì điều kiện nào, hoạt động của doanh nghiệp sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên. Các quyết định và hoạt động của tổ chức luôn có tác động đến môi trường cho dù tổ chức nằm ở đâu. Các tác động này có thể đi kèm với việc sử dụng tài nguyên, địa điểm thực hiện các hoạt động của tổ chức, sự phát sinh ô nhiễm và rác thải, tác động của các hoạt động của tổ chức tới môi trường sống tự nhiên. Các quy định của pháp luật Việt Nam cũng chưa có khái niệm cụ thể về trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp, nhưng trong các văn bản pháp luật chuyên ngành, đều có những quy định liên quan đến nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường.

Theo Bộ tiêu chuẩn ISO26000:2013, trách nhiệm về môi trường là khía cạnh quan trọng của trách nhiệm xã hội. Ngoài việc tuân thủ luật và quy định của nhà nước, doanh nghiệp cần

thừa nhận trách nhiệm đối với các tác động môi trường do các hoạt động của doanh nghiệp gây ra cho các khu vực thành thị, nông thôn và môi trường rộng hơn (TCVN 2023). Theo bộ tiêu chuẩn này, nội dung trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường bao gồm: (1) phòng ngừa ô nhiễm; (2) sử dụng tài nguyên bền vững; (3) giảm nhẹ và thích nghi với biến đổi khí hậu; (4) bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và khắc phục môi trường sống tự nhiên [4].

Như vậy, trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp như là sự cam kết của doanh nghiệp với xã hội, trong quá trình sản xuất kinh doanh, họ tiến hành hoạt động một cách bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường. Điều này đồng nghĩa với việc các công ty phải tính đến tác động của mình đến môi trường khi đưa ra quyết định về quy trình sản xuất, thiết kế sản phẩm và chiến lược tiếp thị. Hay nói cách khác, trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp chính là doanh nghiệp thực hiện hành động để bảo vệ môi trường bao gồm hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp bao gồm cả nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và những cam kết mà doanh nghiệp thực hiện trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh hướng tới việc bảo vệ và hạn chế rủi ro đối với môi trường.

3.2 Nội dung trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp

Để thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp, bên cạnh việc làm rõ khái niệm, cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp cũng cần hiểu nội dung của trách nhiệm môi

trường của doanh nghiệp. Hay nói cách khác, để thực hiện trách nhiệm về môi trường, doanh nghiệp cần làm những gì.

Như đã phân tích ở trên, có nhiều quan điểm khác nhau về trách nhiệm môi trường, tuy nhiên, vấn đề mà các nhà nghiên cứu, các tổ chức hướng tới khi làm rõ trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp là việc họ thực hiện các cam kết bao gồm đã quy định trong pháp luật quốc gia và những quy tắc thuộc về đạo đức kinh doanh (có thể không bắt buộc mà khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện).

Nội dung trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp có thể bao gồm:

3.2.1 Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

Ban hành các văn bản pháp luật về môi trường là trách nhiệm và quyền của Quốc gia. Theo nguyên tắc 11 trong Tuyên bố Rio về Môi trường và phát triển năm 1992 của Liên Hiệp Quốc (RIO, Tuyên bố RIO về Môi trường và phát triển năm 1992), các quốc gia phải ban hành pháp luật môi trường có hiệu quả. Ở trong nước, để thực hiện chức năng của mình và để bảo vệ môi trường, Việt Nam nói riêng và các quốc gia nói chung đều xác định trách nhiệm, quyền hạn và quy định các tiêu chuẩn về môi trường đối với các tổ chức, cơ sở kinh doanh. Trong từng giai đoạn cụ thể, các quy định đó có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, thực hiện trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp, trước hết là thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường [3].

Nội dung trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp được quy định trước hết trong Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật chuyên ngành như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Pháp luật thuế... Nếu tiếp cận theo

quá trình hình thành, tổ chức hoạt động của doanh nghiệp, trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp có thể chia thành 2 giai đoạn: giai đoạn 1 là trước khi đi vào hoạt động (trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, thành lập doanh nghiệp) và giai đoạn 2 là trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, hoạt động của doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 1, Doanh nghiệp cần thực hiện các thủ tục, hoàn tất các điều kiện, cũng như các cam kết để đảm bảo khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ hạn chế tối đa sự tác động và tổn hại đến môi trường. Theo Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, tùy các trường hợp khác nhau, nhà đầu tư cần làm thủ tục đánh giá tác động môi trường, xin giấy phép môi trường (Điều 39), đăng ký môi trường (Điều 49). Các hành vi vi phạm pháp luật môi trường cũng là một trong những căn cứ để doanh nghiệp dừng hoạt động, dự án đầu tư có thể bị dừng thực hiện.

Giai đoạn 2, trong quá trình hoạt động, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phải thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định của Luật Bảo vệ môi trường được quy định tại Mục 1 Chương 5 Bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Theo đó, doanh nghiệp phải có trách nhiệm thực hiện các hoạt động như thu gom, xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; Thu gom phân loại, lưu giữ, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải đúng quy định; Giảm thiểu, thu gom, xử lý bụi, khí thải, mùi khó chịu rò rỉ, phát tán khí độc hại ra môi trường, kiểm soát tiếng ồn, độ rung ánh sáng, bức xạ nhiệt...

Những cơ sở sản xuất, kinh doanh có chất dễ cháy nổ, chất phóng xạ hoặc chất thải phóng xạ, nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn hay

ô nhiễm nguồn nước thì phải đảm bảo về khoảng cách tan toàn về môi trường đối với khu dân cư. Các cơ sở kinh doanh trong cụ công nghiệp, khu công nghiệp ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ riêng đối với cơ sở kinh doanh của doanh nghiệp mình còn phải phối hợp và thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường ở trong khu, cụm công nghiệp đó.

Thực hiện các quy định của pháp luật về môi trường là việc doanh nghiệp còn phải đảm bảo các quy trình an toàn và tiêu chuẩn về môi trường của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp mình, đặc biệt là những hoạt động sản xuất dễ gây ô nhiễm không khí, nguồn nước như sản xuất nông nghiệp, dầu khí, công nghiệp hoá chất... Các ngành sản xuất đó cần phải đảm bảo các quy trình, tiêu chuẩn theo quy định của cơ quan nhà nước để đảm bảo an toàn môi trường.

3.2.2 Quản lý các rủi ro về môi trường do hoạt động sản xuất, kinh doanh có thể gây ra

Rủi ro về môi trường là các sự cố, hiểm họa về môi trường đã gây ra hoặc có nguy cơ gây ra rủi ro tới môi trường xung quanh trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro về môi trường có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Nhưng đối với các doanh nghiệp, những rủi ro này xuất phát từ việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, hoặc phát thải ra môi trường các loại các chất thải rắn, khí thải độc hại, nước thải và chất gây suy giảm môi trường và tài nguyên. Rủi ro về môi trường cũng có thể xuất phát từ những thiếu sót trong quản lý, vận chuyển chất thải cũng như xử lý và thải bỏ chất thải, một số chất gây ô nhiễm đã được thải ra môi trường, gây ra những mối đe dọa nghiêm trọng đối với sức khỏe con người.

Do vậy, quản lý các rủi ro về môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh

ng nghiệp là nghĩa vụ bắt buộc của doanh nghiệp, là nội dung quan trọng trong trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp, quản lý rủi ro về môi trường là việc doanh nghiệp xem xét, nhận diện, đánh giá, dự báo được những nguy cơ tiềm ẩn, sự cố môi trường có thể xảy ra do quá trình thực hiện dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp mình, để từ đó có các biện pháp ứng phó phù hợp nhằm bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động tiêu cực đối với môi trường, cộng đồng và chính doanh nghiệp

Theo Cơ quan bảo vệ môi trường bang Victoria [10]. Tất cả các doanh nghiệp phải quản lý rủi ro mà hoạt động của họ có thể gây ra cho sức khỏe con người và môi trường do ô nhiễm hoặc chất thải. Quản lý rủi ro một cách có hệ thống giúp doanh nghiệp có thể xác định, đánh giá và kiểm soát tốt hơn các rủi ro có thể ảnh hưởng đến không khí, đất, nước và nước ngầm cũng như tác hại do tiếng ồn gây ra; ngăn ngừa tác hại đến sức khỏe con người và môi trường; đáp ứng sự mong đợi của cộng đồng.

3.2.3 Tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên, năng lượng

Tài nguyên thiên nhiên, năng lượng có mối quan hệ mật thiết với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp khai thác tài nguyên thiên nhiên làm nguyên liệu đầu vào, sử dụng các nhiên liệu hoá thạch làm cho nguồn tài nguyên ngày càng cạn kiệt. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cũng là nhân tố trực tiếp dẫn đến các hiện tượng ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước, chất thải rắn, mất cân bằng sinh thái. Do vậy, trong bối cảnh hiện nay, doanh nghiệp cần có trách nhiệm trong việc sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên và năng lượng để bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống của con người, duy

trì sự cân bằng sinh thái và hỗ trợ phát triển bền vững của xã hội và bảo vệ chính doanh nghiệp.

Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, năng lượng là việc doanh nghiệp tối ưu hoá hệ thống chiếu sáng và điều hoà nhiệt độ trong khuôn viên nhà xưởng, trụ sở, nơi làm việc. Quản lý tốt các tài nguyên phục vụ trực tiếp hoặc gián tiếp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời, trong sản xuất các doanh nghiệp được khuyến khích áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng mới, hiện đại, năng suất sản xuất cao; sử dụng các nguyên liệu xanh, nguyên liệu tái sinh trong sản xuất. Bên cạnh sử dụng các nguồn nhiệt điện, thủy điện, các doanh nghiệp tích hợp, lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời để tận dụng nguồn năng lượng tái tạo, giảm chi phí điện. Để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng, doanh nghiệp cũng cần xây dựng văn hoá doanh nghiệp thông qua việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho người lao động về nhận thức cho nhân viên và cộng đồng về tầm quan trọng của việc tiết kiệm tài nguyên và năng lượng.

3.2.4 Tái chế và xử lý các chất thải của quá trình sản xuất, kinh doanh

Trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong sản xuất kinh doanh đã tạo ra nhiều loại chất thải khác nhau. Pháp luật bảo vệ môi trường đã phân loại chất thải thành chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải công nghiệp thông thường. Dựa vào đặc tính, các loại chất thải có thể được tái chế, tái sử dụng hoặc xử lý, kiểm soát. Trước hết, tái chế và xử lý chất thải là nghĩa vụ của doanh nghiệp. Doanh nghiệp xây dựng hệ thống xử lý và thực hiện xử lý chất thải đúng quy trình, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi xả thải ra môi trường là thực hiện các quy định của pháp luật

về các hành vi mà doanh nghiệp phải làm, không được làm.

Một số doanh nghiệp kinh doanh các lĩnh vực như sản xuất, nhập khẩu sẫm lốp; pin và ắc quy; dầu nhớt; các sản phẩm có bao bì (thực phẩm, mỹ phẩm, thuốc, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, xi măng, chất tẩy rửa và chế phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế); điện và điện tử; phương tiện giao thông thì phải có trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì theo một tỷ lệ tái chế bắt buộc và theo quy cách tái chế bắt buộc. Một số lĩnh vực sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa có thành phần nhựa tổng hợp như bóng bay, đồ chơi trẻ em, giấy dép, quần áo, đồ nhựa dùng một lần, đồ dùng một lần, đồ nội thất, vật liệu xây dựng, túi nilong khó phân hủy kích thước nhỏ ... cũng phải có trách nhiệm đóng góp tài chính hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải.

Bên cạnh các trường hợp bắt buộc, Nhà nước khuyến khích việc tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa phục vụ hoạt động sản xuất hàng hóa, vật liệu xây dựng, công trình giao thông; khuyến khích nghiên cứu, phát triển hệ thống thu gom và xử lý rác thải nhựa trôi nổi trên biển và đại dương; có chính sách thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa. Doanh nghiệp tích cực sử dụng các nguyên liệu tái chế không chỉ tiết kiệm chi phí thu gom, xử lý rác thải; góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên; hỗ trợ, thúc đẩy phát triển bền vững mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, góp phần xây dựng hình ảnh tích cực của doanh nghiệp trong mắt khách hàng và cộng đồng.

3.2.5 Khuyến khích nghiên cứu, sáng tạo và ứng dụng các giải pháp mới trong sản xuất kinh doanh nhằm bảo vệ môi trường, phát triển bền vững

Trong bối cảnh tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, hoạt động sản xuất với công nghệ cũ không chỉ là năng suất thấp, tốn nguyên nhiên liệu mà còn tạo ra nhiều chất thải. Do vậy, yêu cầu đặt ra đối với khoa học công nghệ hiện đại là tìm ra được nhiều nguyên liệu, nhiên liệu thay thế cho các nguyên liệu truyền thống, tiết kiệm; tăng cường sử dụng các nguyên – nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường. Ở Việt Nam, trong thời gian qua, tăng trưởng xanh được xem là con đường phát triển bền vững [1], là một nội dung quan trọng của Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020. Với mục tiêu phát triển bền vững, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế để tiến tới việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải nhà kính thông qua nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xanh, phù hợp và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng để nâng cao hiệu quả nền kinh tế. ứng phó với Biến đổi khí hậu. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng ngày càng rộng rãi công nghệ tiên tiến, phù hợp nhằm sử dụng hiệu quả hơn tài nguyên thiên nhiên, giảm cường độ phát thải khí nhà kính được khuyến khích thực hiện. Đổi mới công nghệ và chuyển đổi số là yếu tố "sống còn" của các doanh nghiệp; là rất cần thiết và quan trọng, giúp doanh nghiệp duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh; bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, hướng tới một mục tiêu rất quan trọng đó là phát triển bền vững [2]. Tuy nhiên, không chỉ riêng Việt Nam, ở nhiều quốc gia, doanh nghiệp luôn e ngại trong việc cải tiến thay đổi công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ, mặc dù, họ nhận thấy được lợi ích của việc thay đổi đó. Trước hết, đối với doanh nghiệp, chi phí ban đầu bỏ ra để nghiên cứu, sáng tạo và đưa vào sử dụng là rất lớn, trong khi đó, năng suất, hiệu quả không phải lúc nào cũng cao. Hơn nữa, việc đưa công nghệ, nguyên vật

liệu xanh, bền vững, thân thiện môi trường vào sản xuất, kinh doanh là điều không dễ dàng đối với doanh nghiệp nếu doanh nghiệp không chủ động và không có sự đồng hành, hỗ trợ của nhà nước.

Có thể nói, việc cứu, ứng dụng công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, đưa các nguyên liệu, vật liệu thân thiện môi trường vào sản xuất không phải là bắt buộc đối với doanh nghiệp. Các doanh nghiệp tự nguyện, chủ động thay đổi thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, môi trường tự nhiên và chính sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

3.2.6 Thực hiện các dự án, hoạt động cộng đồng hướng tới bảo vệ môi trường.

Thực tế cho thấy, hoạt động bảo vệ môi trường không là trách nhiệm riêng của bất kì chủ thể nào. Để nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, đòi hỏi phải có sự phối hợp, kết nối, đồng hành của nhiều cơ quan nhà nước, cộng đồng dân cư, các tổ chức, cơ sở kinh doanh. Một trong những hoạt động hiệu quả của doanh nghiệp đó là thực hiện các dự án cộng đồng hướng tới bảo vệ môi trường. Có nhiều cách thức để doanh nghiệp thực hiện các hoạt động cộng đồng để bảo vệ môi trường. Bằng việc tổ chức các điểm thu gom rác tập trung, tài trợ các công cụ, thiết bị thu gom, vận chuyển rác cho các vùng, địa phương, doanh nghiệp có thể đóng góp vào bảo vệ môi trường trong khu dân cư.

Các doanh nghiệp cũng có thể tài trợ và hỗ trợ các dự án và hoạt động bảo vệ môi trường trong cộng đồng. Điều này có thể là việc hỗ trợ các tổ chức phi lợi nhuận, các dự án tái tạo, hay các chiến dịch giáo dục về bảo vệ môi trường. Cung cấp các chương trình, công cụ và tài trợ kinh phí cho các hoạt động giáo dục cộng đồng bảo vệ môi trường để thay đổi thói quen, lối

sống của người dân,... Nhiều doanh nghiệp Việt Nam cũng như trên thế giới đã thành công trong việc xây dựng hình ảnh, thu lợi nhuận gián tiếp thông qua việc thực hiện các dự án cộng đồng bảo vệ môi trường. Hoạt động cộng đồng của doanh nghiệp đặc biệt quan trọng để tạo ra sự ảnh hưởng của doanh nghiệp đến cộng đồng, các chủ thể xung quanh, mặt khác, tạo mối quan hệ với cộng đồng và xây dựng hình ảnh của doanh nghiệp.

3.3 Một số giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp

Thực hiện trách nhiệm xã hội nói chung và thực hiện trách nhiệm về môi trường nói riêng có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với doanh nghiệp, đặc biệt là trong bối cảnh biến đổi khí hậu và xu hướng xây dựng nền kinh tế phát triển bền vững hiện nay. Theo Patricia Crifo1 and Bernard Sinclair-Desgagné [6]. doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm môi trường trước hết là thực hiện các quy định của pháp luật; do áp lực của cộng đồng, xã hội; thực hiện chiến lược cạnh tranh, tạo ra sự khác biệt với các đối thủ; thu hút và giữ chân nhân viên, người lao động... Ông cho rằng, trong suốt thế kỉ 20, vấn đề một doanh nghiệp có nên thực hiện một số trách nhiệm xã hội và môi trường hay không là chủ đề của các cuộc tranh luận thường xuyên và sôi nổi. Tuy nhiên, ngày nay, việc đặt ra câu hỏi này có vẻ kì quặc. Bằng nhiều cách thức khác nhau, các doanh nghiệp đã và đang thực hiện các trách nhiệm xã hội, trách nhiệm môi trường để hạn chế các tác động tiêu cực từ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, cân bằng hệ sinh thái, môi trường sống, xây dựng hình ảnh cho doanh nghiệp mình và tăng lợi nhuận. Tuy nhiên, việc thực hiện trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp là không đồng đều, hiệu quả chưa cao, thường chỉ mới tập trung vào các doanh nghiệp

lớn. Do vậy, cần có các giải pháp nâng cao trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu, tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn và môi trường sống của con người đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Những giải pháp nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp về môi trường gồm:

3.3.1 Nhà nước hoàn thiện hệ thống pháp luật về môi trường, doanh nghiệp, đầu tư và các văn bản pháp luật liên quan

Hoàn thiện pháp luật để nâng cao trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp là một giải pháp quan trọng để đảm bảo cân bằng giữa lợi ích kinh tế và lợi ích. Có thể nói, pháp luật về môi trường liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau, đầu tư, tài chính, doanh nghiệp và các lĩnh vực chuyên ngành khác. Hoàn thiện pháp luật về môi trường để nâng cao trách nhiệm về môi trường của doanh nghiệp là hoàn thiện các quy định pháp luật đảm bảo tính đồng bộ, đầy đủ, vừa bảo đảm doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ bắt buộc nhưng đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện tốt hơn các điều kiện, tiêu chuẩn đã quy định hoặc không quy định bắt buộc.

Những quy định về các tiêu chuẩn môi trường cần được cập nhật để phản ánh tiến bộ mới trong khoa học công nghệ và đảm phù hợp với các mục tiêu, cam kết quốc tế của Việt Nam. Những tiêu chuẩn chưa thực sự rõ ràng trong pháp luật hiện nay như tiêu chuẩn về rủi ro môi trường cần được chi tiết hơn. Mặt khác, các chính sách về giảm lượng khí nhà kính, hỗ trợ các dự án năng lượng tái tạo; chính sách ưu đãi tài chính, thuế; các chính sách về nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ cần được bổ sung, cập nhật cho phù hợp. Như quy định về thị trường Carbon và các vấn đề thuế liên quan đến trao đổi tín chỉ Carbon của các doanh

nh nghiệp. Các chế tài áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật về môi trường hiện nay chưa đủ sức răn đe. Đặc biệt, khi đặt trong sự so sánh giữa lợi ích kinh tế và chế tài phải chịu, nhiều doanh nghiệp thực hiện hành vi vi phạm và chịu phạt.

3.3.2 Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các quy chuẩn về trách nhiệm xã hội nói chung và trách nhiệm môi trường nói riêng

Bên cạnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về môi trường, Nhà nước có các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp thực hiện các bộ tiêu chuẩn về môi trường. Nhà nước có thể thực hiện việc quy định nghĩa vụ của doanh nghiệp thông qua những quy định cứng – có tính bắt buộc thực hiện và các quy định mềm – khuyến khích, ưu tiên thực hiện. Các biện pháp này kết hợp, hỗ trợ cho nhau. Thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường như ISO26000, ISO14000, UNI Global Compact,... là giải pháp hữu hiệu để nâng cao trách nhiệm xã hội, trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp. Như Bộ tiêu chuẩn ISO 14000 là bộ tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý môi trường do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) xây dựng và ban hành nhằm đưa ra các chuẩn mực để xác định, kiểm soát và theo dõi ảnh hưởng của tổ chức, doanh nghiệp đến môi trường. Khi áp dụng bộ tiêu chuẩn đó, doanh nghiệp sẽ có trách nhiệm trong giảm thiểu tác động gây tổn hại đến môi trường cũng như đưa ra phương pháp quản lý và cải tiến hệ thống quản lý môi trường cho bất kỳ tổ chức, doanh nghiệp nào áp dụng tiêu chuẩn này. Các bộ tiêu chuẩn nói chung, trong lĩnh vực môi trường nói riêng, Bộ tiêu chuẩn ISO 14000 cung cấp các công cụ hỗ trợ cho doanh nghiệp, giúp các đơn vị này nhận thức và quản lý được tác động của mình đối với môi trường ngăn ngừa ô nhiễm và liên tục có hành động cải thiện môi

trường. Đây cũng là cơ sở để bên thứ ba đánh giá hệ thống quản lý môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, nâng cao khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp. Từ đó, doanh nghiệp doanh nghiệp tạo được niềm tin đối với khách hàng, cũng như độ tin cậy về các kế hoạch, báo cáo chiến lược của doanh nghiệp về môi trường; nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường [5].

3.3.3 Thực hiện truyền thông, tuyên truyền và phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, người lao động trong doanh nghiệp, người tiêu dùng về trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp

Để thay đổi hành vi, thói quen thì trước hết cần phải thay đổi về mặt nhận thức đóng vai trò hết sức quan trọng. Đối với doanh nghiệp, tăng cường thông tin, tuyên truyền và giáo dục lại các doanh nghiệp, để những người liên quan nhận thức được tầm quan trọng của trách nhiệm về môi trường, làm cho chủ doanh nghiệp thấy được rằng thực hiện trách nhiệm về môi trường không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là đạo đức kinh doanh, là động cơ để doanh nghiệp xây dựng định hướng chiến lược phát triển lâu dài, bền vững của doanh nghiệp. Muốn hiện tốt trách nhiệm về môi trường có thể làm cho doanh nghiệp phải đầu tư thêm chi phí, công sức nguồn nhân lực nhưng đổi lại doanh nghiệp có thể nhận được sự tin tưởng của người tiêu dùng, trung thành của người lao động, nhận được các chính sách ưu đãi, khuyến khích của cơ quan, nhà nước có thẩm quyền. Từ đó, doanh nghiệp có thêm lợi thế cạnh tranh, tăng thu nhập và phát triển bền vững. Khi nhận thức đủ sự cần thiết phải thực hiện trách nhiệm về môi trường, doanh nghiệp sẽ có nhiều kế hoạch, chiến lược phát triển doanh nghiệp; quản lý môi trường; tuyển dụng, đào tạo nhân sự.

Đối tượng được truyền thông, phổ biến về trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp còn là người tiêu dùng. Khi người tiêu dùng nhận thức được vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường, trách nhiệm đó thể hiện qua hoạt động sản xuất, sản phẩm kinh doanh. Người tiêu dùng được quyền cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức về nguồn gốc sản phẩm, dịch vụ, công nghệ sản xuất để có quyết định đúng đắn, ưu tiên lựa chọn các sản phẩm thân thiện môi trường, sử dụng dịch vụ của các doanh nghiệp uy tín, có đạo đức kinh doanh và trách nhiệm bảo vệ môi trường sống. Người tiêu dùng cũng cần có nhận thức để có thể tẩy chay các doanh nghiệp có hành vi kinh doanh “bẩn”, có nhiều tác động tiêu cực tới môi trường. Bên cạnh việc tổ chức các chương trình tuyên truyền, giáo dục cho từng nhóm chủ thể, các tổ chức, cơ quan nhà nước cũng cần có các chương trình truyền thông kết hợp cho các doanh nghiệp, người tiêu dùng và cộng đồng nhằm

3.3.4 Xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp, thúc đẩy các mô hình phát triển bền vững

Trong Tuyên bố RIO về môi trường và phát triển, “để đạt được sự phát triển bền vững và chất lượng cuộc sống cao hơn cho mọi người, các Quốc gia nên giảm thiểu và loại bỏ các mô hình sản xuất và tiêu dùng không bền vững và thúc đẩy các chính sách nhân khẩu học phù hợp”. Để thực hiện các nguyên tắc này, các Quốc gia thành viên đã xây dựng các kế hoạch, chiến lược cho quá trình phát triển bền vững của Quốc gia mình. Bản thân các doanh nghiệp muốn loại bỏ mô hình sản xuất không bền vững cũng không thể thực hiện được nếu không có sự đồng hành của nhà nước.

Như đã phân tích ở trên, việc chuyển đổi mô hình sản xuất, thay đổi công nghệ, sử dụng các

nguyên liệu thay thế, thân thiện với môi trường, đòi hỏi doanh nghiệp phải có nguồn tài chính, nhân lực đảm bảo. Chi phí cho việc thay đổi này khá tốn kém và không thể thu lợi nhuận ngay. Do vậy, nhà nước cần có các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện các mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững nền kinh tế. Các chính sách có thể là hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn, chính sách ưu đãi về thuế, phát triển khoa học công nghệ. Đối với những doanh nghiệp đã thành công trong việc chuyển đổi, phát triển mô hình kinh tế bền vững, các cơ quan nhà nước, cấp chính quyền, tổ chức xã hội cần ghi nhận, tuyên dương để khuyến khích tiếp tục phát triển và là mũi nhọn trong từng địa phương lĩnh vực.

3.3.5 Xây dựng cơ chế kiểm soát việc thực hiện trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp và có chế tài phù hợp đối với các hành vi vi phạm

Như đã phân tích ở trên, trách nhiệm môi trường trước hết là trách nhiệm pháp lý. Nhiều doanh nghiệp đã tuân thủ, thực hiện các quy định của pháp luật về nghĩa vụ của doanh nghiệp, không thực hiện các hành vi pháp luật cấm. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp chưa tự thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng, còn đối phó các nghĩa vụ về bảo vệ môi trường, không đảm

bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Vì vậy, nhà nước cần xây dựng cơ chế kiểm soát, giám sát việc thực hiện các quy định về nghĩa vụ, thủ tục bắt buộc đối với doanh nghiệp. Kịp thời yêu cầu thực hiện các hành vi bắt buộc phải làm hoặc ngăn chặn, xử lý các hành vi không đúng của các doanh nghiệp. Trường hợp, các doanh nghiệp có hành vi vi phạm, chế tài xử phạt, bồi thường cần thỏa đáng để đảm bảo răn đe, ngăn ngừa tái phạm.

4. KẾT LUẬN

Trách nhiệm xã hội nói chung, trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp nói riêng là vấn đề không mới hiện nay. Đặc biệt, trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang ngày càng phức tạp, là một trong chủ thể sử dụng nhiều tài nguyên và có nhiều tác động tiêu cực, gây tổn hại đến môi trường tự nhiên, vấn đề trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp cần được đặc biệt quan tâm hơn nữa. Làm rõ khái niệm, nội dung trách nhiệm môi trường và lựa chọn các giải pháp phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp trong tương lai. Thông qua đó, doanh nghiệp đã góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu lợi nhuận cho chính doanh nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính Phủ. (2012). *Báo cáo quốc gia tại Hội nghị cấp cao của Liên hợp quốc về phát triển bền vững (RIO +20)*.
- [2] *Doanh nghiệp phải tiên phong đổi mới công nghệ, chuyển đổi số để bảo vệ môi trường*. <https://baochinhphu.vn/doanh-nghiep-phai-tien-phong-doi-moi-cong-nghe-chuyen-doi-so-de-bao-ve-moi-truong-102230602140741192.htm>. Truy cập ngày 20/12/2023.
- [3] Liên Hợp Quốc. (1992). *Tuyên bố RIO về Môi trường và phát triển năm 1992*
- [4] Bộ tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO26000:2013, ISO26000:2010. *Hướng dẫn về trách nhiệm xã hội*.
- [5] Bộ tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO14000: 15. *Hệ thống quản lý môi trường*.
- [6] Patricia Crifo, P., and Sinclair-Desgagné, B. (2013). *The Economics of Corporate Environmental Responsibility*, International

- Review of Environmental and Resource Economics , Vol 7, Issue 3–4.
- [7] Liu, R., Zhao, M., & Ren, J. (2022). *The Influence Mechanism of Corporate Environmental Responsibility on Corporate Performance: The Mediation Effect of Green Innovation*. <https://www.mdpi.com/2071-1050/14/17/10975>.
- [8] Zeng, S., Yujia, & Zeng, G. (2019). *Impact of Corporate Environmental Responsibility on Investment Efficiency: The Moderating Roles of the Institutional Environment and Consumer Environmental Awareness*. <https://www.mdpi.com/2071-1050/11/17/45129>
- [9] https://www.apo-tokyo.org/p_glossary/corporateenvironmental-responsibility-2/. Truy cập ngày 20/12/2023.
- [10] [https://www.unido.org/our focus/advanc-economic-competitiveness/competitive-trade-capacities-and-corporate-responsibility/corporate-social-responsibility-market-integration/what-csr](https://www.unido.org/our-focus/advanc-economic-competitiveness/competitive-trade-capacities-and-corporate-responsibility/corporate-social-responsibility-market-integration/what-csr). Truy cập ngày 20/12/2023.